

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HSST

Ngày: 09 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Mạnh Cường,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Ninh và ông Nguyễn Xuân Hiền;

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXX-ST ngày 16 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H, sinh ngày 11 tháng 3 năm 1986 tại xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện Q, Quảng Bình; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn H và bà Trương Thị H; có vợ Phạm Thị Y, có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Trần Văn K, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1986 tại xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần B và bà Lê Thị H; có vợ Hoàng Thị L, có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh 2018; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 26 tháng 8 năm 2020, bị Công an huyện Quảng Ninh xử phạt hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; nộp phạt ngày 08 tháng 7 năm 2021. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Võ Chí C, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2001 tại xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện Q, Quảng Bình; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn T và bà Diệp Thị T; Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH Xây dựng Tấn M, địa chỉ: Xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Cao T, chức vụ: Giám đốc.

Ủy quyền cho ông Nguyễn Ngọc T, chức vụ: Kỹ thuật; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; nghề nghiệp: Buôn bán; địa chỉ: Thôn X1, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.
2. Bà Diệp Thị T, sinh năm 1969; nghề nghiệp: Làm ruộng; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.
3. Ông Trần B, sinh năm 1956; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 05/11/2021, Trần Văn K, sinh năm 1986, Trần Văn H, sinh năm 1986 và Võ Chí C, sinh năm 2001 cùng ở thôn Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình ngồi chơi tại nhà của Trần Văn H thì H rủ K và C đến nhà chị Diệp Thị T (là mẹ của Võ Chí C) ở cùng thôn để lấy trộm các tấm khuôn đúc bê tông bằng sắt do Công ty xây dựng T đang thi công đường tránh lũ thôn Đ gửi nhờ mang đi bán lấy tiền tiêu xài, K và C đều đồng ý. K, H và C cùng nhau đi bộ đến nhà chị T. Khi đến nhà, C vào nhà canh chừng chị T để tránh bị chị T phát hiện, K và H đi vào sân nhà chị T lấy trộm 05 (năm) tấm khuôn đúc bê tông bằng sắt và mang ra thuyền cole (K tự ý lấy thuyền cole của ông Trần B, là bố của Trần Văn K để sẵn ở hói Đ gần nhà chị T). K dùng thuyền cole chở ba người cùng 05 (năm) tấm khuôn đúc bê tông bằng sắt đến bán cho chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 ở X1, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (chị T làm nghề thu mua phế liệu ở xã X mà K biết và gọi điện thoại trước đó) với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng). K chia cho H 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) và C 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), K giữ lại 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng)

Tại bản kết luận định giá ngày 19/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Ninh định giá tài sản kết luận: 05 (năm) tấm khuôn đúc bê tông bằng sắt, mỗi tấm có kích thước (0,7x2,5)m, nặng khoảng 50kg tại thời điểm bị mất trộm là 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

- Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu: Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ: 05 (năm) tấm khuôn đúc bê tông bằng sắt, mỗi tấm có kích thước (0,7x2,5)m, nặng khoảng 50kg, đã qua sử dụng; 01 (một) thuyền cole có vỏ bằng nhôm, dài 10,5m, hai đầu thuyền có mũi nhọn, chiều rộng giữa thuyền 1,8m, thuyền không có số hiệu, đã qua sử dụng.

Việc xử lý vật chứng:

Ngày 01/3/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã trả lại 05 (năm) tấm khuôn đúc bê tông bằng sắt cho chủ sở hữu là Công ty TNHH xây dựng T. Ngày 04/3/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã trả lại 01 (một) thuyền cole cho chủ sở hữu là ông Trần B, sinh năm 1956, ở thôn Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Về trách nhiệm dân sự:

- Công ty TNHH xây dựng T đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu gì thêm.
- Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu H, K và C hoàn trả lại số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) mà chị đã trả cho K để mua số tài sản trộm cắp trên

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số: 15/THQCT-KSĐT-KT ngày 26/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn K và Võ Chí C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung Bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn H từ 09 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn K từ 09 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Võ Chí C từ 06 đến 09 tháng tù nhưng hưởng án treo thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

Các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn K và Võ Chí C đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã quy kết và thống nhất theo quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn K và Võ Chí C: Các bị cáo đã ăn năn hối cải, và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn K và Võ Chí C đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với thủ đoạn lợi dụng sự sơ hở, thiếu quản lý tài sản của chủ sở hữu để lén lút trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân với tài sản là 05 (năm) tấm ván khuôn bằng sắt dùng đổ bê tông tổng trị giá 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Các Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây lo lắng, hoang mang cho nhân dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Như vậy có đủ cơ sở kết luận, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của các bị cáo Trần Văn

H, Trần Văn K và Võ Chí C đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về đánh giá tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo cùng rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội, không có chuẩn bị, sự bàn bạc, phân công cụ thể nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương nhau. Tuy nhiên, bị cáo Trần Văn H, Trần Văn K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đang bị xét xử trong vụ án khác, Trần Văn K bị xử phạt vi phạm hành chính chưa hết thời hiệu thi hành. Hành vi của các bị cáo hết sức liều lĩnh, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh trên địa bàn và tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng lại không chịu khó lao động, tu dưỡng đạo đức để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội mà ngược lại do thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên đã tìm cách phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt cho bị cáo. Đối với các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án khác đã bị xét xử nhưng bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Từ những đánh giá trên, nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo Trần Văn H và Trần Văn K ra ngoài xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây mới đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Võ Chí C có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có khả năng tự cải tạo Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải xử cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật và phù hợp với Viện kiểm sát đề nghị.

[5] Về vật chứng vụ án: Ngày 01/3/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã trả lại 05 (năm) tấm khuôn đúc bê tông bằng sắt cho chủ sở hữu là Công ty TNHH xây dựng Tấn M. Ngày 04/3/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã trả lại 01 (một) thuyền cole cho chủ sở hữu là ông Trần B, sinh năm 1956, ở thôn Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH xây dựng T đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu gì thêm. Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu H, K và C hoàn trả lại số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) mà chị đã trả cho K để mua số tài sản trộm cắp trên nên

Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Trong vụ án này, chị Nguyễn Thị T là người mua số tài sản do Trần Văn H và đồng bọn lấy trộm đem bán nhưng chị T không biết đó là tài sản do Trần Văn K, Trần Văn H và Võ Chí C trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý về hình sự.

Đối với thuyền cole, Trần Văn K dùng để chở 05 (năm) tấm khuôn đúc bê tông bằng sắt là thuyền của ông Trần B, ông B không biết K lấy thuyền để làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh đã trả lại cho chủ sở hữu.

[8] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn K và Võ Chí C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1, khoản 4 Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn K và Võ Chí C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn K 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Chí C 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (09/6/2022).

Giao bị cáo Võ Chí C cho UBND xã H, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Án phí sơ thẩm : Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn K và Võ Chí C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình
- THA phạt tù;
- Bị cáo; bị hại, người CQLNVLQ;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Châu Mạnh Cường